

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày 04- 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường
2. Bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Trần Văn Th, sinh năm 1972 tại xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Tiến Lợi, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Đào Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị T và có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 20/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2000, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1957

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Lô ***, đường L, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Bình, “ vắng mặt”.

- Người làm chứng: +Anh Phạm Minh T, sinh năm 1973, “ vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn D, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình.

+Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1977, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

+Anh Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 1984, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình

+Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960, “ vắng mặt”.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn N, huyện X, tỉnh Thái Bình

+Anh Trần Quý H, sinh năm 1983 -cán bộ Ban chỉ huy quân sự huyện X, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 11/9/2019, Trần Văn Th cùng hai con là cháu Trần Thị Thu M, sinh năm 2009 và Trần Nguyễn Thảo Ng, sinh năm 2011 đón xe khách BKS17L-**** dán nhãn hiệu M đi từ xã Th lên TP Hà Nội, xe do anh Phạm Minh T điều khiển và anh Nguyễn Ngọc H là phụ xe. Khoảng 12 giờ 50 phút xe đi đến khu vực bờ hồ thị trấn N, huyện X thì chuyển khách sang xe ô tô BKS 17L- **** do anh Bùi Văn Q điều khiển, anh Nguyễn Tuấn Th là phụ xe. Lúc này anh T và anh H xuống dưới để hướng dẫn cho khách chuyển xe. Trong lúc cùng hai con xuống xe,Th nhìn thấy có 01 túi vải bên trong có 3.800.000 đồng, 01 chiếc ví da màu đen và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 kèm theo sim của anh H để ở ghế cạnh cửa lên xuống xe ô tô BKS 17L- ****, quan sát không có ai nênTh đã lấy toàn bộ số tài sản này.Th cất 3.800.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia vào túi quần, rồi đi bộ ném túi vải và ví da vào sân Ban chỉ huy quân sự huyện X sau đó lên xe 17L- ****. Anh H phát hiện bị mất tài sản nên đã điện cho anh Q dừng xe đưaTh về công an huyện Kiến Xương giải quyết. Công an huyện Kiến Xương đã thu giữ trên ngườiTh chiếc điện thoại Nokia 105 kèm sim số 0345073399 và số tiền 3.800.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 06

tờ mệnh giá 100.000 đồng và 8 tờ mệnh giá 50.000 đồng), còn chiếc túi vải và ví màu đen anh Hải tìm thấy trong sân Ban chỉ huy quân sự huyện Kiến Xương, nên giao nộp cho công an.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 452/KLGD ngày 12/12/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tiền sử bị can Trần Văn Th có rối loạn loạn thần do sử dụng rượu đã điều trị khỏi. Trước, trong khi xảy ra sự việc ngày 11/9/2019 và tại thời điểm giám định bị can Trần Văn Th không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL- HDDG ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kiến Xương kết luận: 01 điện thoại Nokia 105 bàn phím màu xanh có giá trị 100.000 đồng, 01 sim điện thoại số 0345073399 có giá trị 50.000 đồng, 01 chiếc túi bằng vải có giá trị 60.000 đồng, 01 chiếc ví da có giá trị 70.000 đồng. Tổng giá trị là 280.000 đồng.

Kết luận giám định số 83/KLGD –PC09 ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: 22 tờ tiền gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án: Trần Văn Th giao nộp 01 điện thoại Nokia 105 bàn phím màu xanh, 01 sim điện thoại số 0345073399, 01 ví màu nâu và số tiền 3.800.000 đồng; anh Hải giao nộp 01 chiếc túi bằng vải, 01 chiếc ví da màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKX ngày 21/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn Th về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại Nokia 105 bàn phím màu xanh, 01 sim điện thoại số 0345073399 và số tiền 3.800.000 đồng. Tịch thu của anh Hải 01 chiếc túi bằng vải, 01 chiếc ví da màu đen, của bị cáo 01 ví da màu nâu để tiêu hủy.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX

xem xét việc bị cáo nhất thời phạm tội, gia đình bị cáo đông con cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải tạo, sửa chữa, lao động nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai trong quá trình điều tra, và bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do công an huyện Kiến Xương lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2019;
- Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL- HĐĐG ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiến Xương;
- Kết luận giám định số 83/KLGĐ –PC09 ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình
- Đơn trình báo, lời khai của bị hại;
- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 11/9/2019 tại khu C, thị trấn N, huyện X, lợi dụng việc không có người trông coi, Trần Văn Th đã lén lút lấy 01 chiếc túi vải bên trong có 01 ví da, 3.800.000 đồng và 01 điện thoại Nokia kèm theo sim của anh Nguyễn Ngọc H để trên xe ô tô BKS 17L- 0999. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.080.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; mặc dù bị cáo nhận thức được việc lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hải. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội.

[6] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất cơ hội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 17L-**** thuộc quyền sở hữu của công ty TNHH M, anh H được giao xe và chịu trách nhiệm với công ty về toàn bộ hoạt động của xe, do đó công ty M không có ý kiến gì về việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11/9/2019, đề nghị không tham gia tố tụng.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về vật chứng: 01 điện thoại Nokia 105 bàn phím màu xanh, 01 sim điện thoại số 0345073399 và số tiền 3.800.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H nên trả lại cho anh Hải; 01 chiếc túi bằng vải, 01 chiếc ví da màu đen của anh Hải, 01 ví màu nâu của bị cáo đều không đề nghị nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ

thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/3/2020.

Giao bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen, 01 sim điện thoại số 0345073399 và số tiền 3.800.000(ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tịch thu của anh Hải 01 chiếc túi vải ni long có logo chữ FILA màu tím than kích thước (34 x12x2,5)cm, 01 ví da có logo MONT BLANC màu đen kích thước (22 x 12x2,5); tịch thu của bị cáo 01 chiếc ví da màu nâu đã qua sử dụng để tiêu hủy. Theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 18/02/2020 và Ủy nhiệm chi ngày 24/02/2020 của Công an huyện Kiến Xương.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/3/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện KX;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;;
- Người liên quan;
- THAKX;
- CA KX ;
- Sở tư pháp TB;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ